ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/CT-UBND	*Đồng Tháp, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

CHỈ THỊ
Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Yêu cầu

1.1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các văn bản của Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

b) Tổ chức đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2023; đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh…; có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2022 và các năm trước dịch COVID-19 (đặc biệt là năm 2019); các tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ các nguyên nhân (chủ quan và khách quan); các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm để thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong bối cảnh nền kinh tế đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ những biến động mạnh của tình hình thế giới.

c) Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Đánh giá cụ thể việc thực hiện các mục tiêu, bám sát các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nêu tại Nghị quyết, trong đó, làm rõ kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân chủ quan, khách quan và bài học kinh nghiệm rút ra; trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần tập trung thực hiện; khả năng giải ngân thực hiện các chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023.

1.2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

a) Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tiếp tục thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Chỉ thị số 21/CT-TTg và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4456/BKHĐT-TH ngày 13/06/2023 về việc đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến Kế hoạch hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; dự báo kịp thời sát tình hình trong nước, khu vực, thế giới, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; từ đó, xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2024 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, UBND Tỉnh, chỉ đạo của Chủ tịch UBND Tỉnh; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

c) Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh phải chịu sự tác động nặng nề với hậu quả còn lâu dài của dịch COVID-19. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

d) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phấn đấu đạt được mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của cả nước, vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

e) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: **(1)** phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê theo quy định[(1)]; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quy định phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả tỉnh, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; **(2)** bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu

[(1)] Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 07/09/2022 ban hành biểu mẫu thu thập hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, huyện, xã; Quyết định số 557/QĐ-UBND-HC ngày 27/05/2022 ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; **(3)** bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; **(4)** bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; **(5)** phù hợp với thông lệ.

2. Nội dung chủ yếu

Các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương căn cứ yêu cầu tại **mục 1 phần I**, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 với các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, các ngành và địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được *(đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2023, so sánh với kết quả thực hiện của năm 2022 và các năm trước dịch COVID-19)*; những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan để có biện pháp khắc phục, trong đó, tập trung đánh giá tác động của xung đột quân sự Nga - Ukraine, lạm phát, tài chính, tín dụng, ngân hàng… suy giảm kinh tế toàn cầu, hệ lụy sâu, rộng, kéo dài của dịch COVID-19, tình hình sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thu hút FDI, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, thiên tai, dịch bệnh mới phát sinh; đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ… Cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành Tỉnh đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2023, Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2023 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023. Trong đó, tập trung đánh giá kết quả thực hiện **22** chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, **11** nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, kịch bản tăng trưởng kinh tế cấp tỉnh.

b) Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân cùng cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Chương trình hành động của UBND Tỉnh *(ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05 tháng 01 năm 2023)*.

2.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng thị trường tài chính còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát

triển bền vững, tăng cường hợp tác của các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước, dịch bệnh ở một số nước còn diễn biến phức tạp.

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; các cân đối lớn được đảm bảo; tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xuất nhập khẩu… được kỳ vọng sẽ có nhiều chuyển biến tích cực khi tình hình thế giới được cải thiện, thuận lợi hơn, đồng thời, nhiều chính sách, giải pháp điều hành được sửa đổi, bổ sung và ban hành từ đầu năm đến nay đã và đang phát huy tác động tích cực. Tuy nhiên, nền kinh tế đối mặt với ngày càng nhiều khó khăn, thách thức; khối lượng công việc xử lý ngày càng nhiều, nặng nề hơn; bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên tăng lên, vừa phải tiếp tục xử lý những khó khăn, bất cập trong nội tại nền kinh tế đã tồn đọng, tích tụ nhiều năm, vừa phải ứng phó với các vấn đề bất ngờ phát sinh.

Trong bối cảnh đó, các sở, ban, ngành và địa phương cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt lưu ý chủ trương, chính sách mới của Trung ương, sự quan tâm và đầu tư của Trung ương đối với phát triển vùng ĐBSCL và tỉnh Đồng Tháp, những vấn đề như ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga - Ukraine, tình hình lạm phát thế giới và trong nước, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, rủi ro an toàn thị trường tại chính, việc điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, các xu hướng, mô hình phát triển mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất hữu cơ…, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các vấn đề an ninh phi truyền thông như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tác động trực tiếp, nhiều mặt…

b) Mục tiêu tổng quát: bám sát Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, thực tiễn phát triển.

c) Mục tiêu cụ thể: tập trung cân đối các chỉ tiêu chủ yếu phù hợp với tình hình và nguồn lực thực hiện trên tinh thần phấn đấu cao, bám sát các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Khung đánh giá tình hình kinh tế - xã hội hằng năm.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

Các sở, ban, ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2024 bảo đảm thống nhất với mục tiêu tổng quát, đồng thời, phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương. Trong đó:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, 05 đột phá chiến lược, 06 phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và 06 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế; tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, khu vực, trong nước, kịp thời nhận biết rủi ro để có đối sách phù hợp, điều hành đồng bộ, linh hoạt. Đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Mở rộng mạnh mẽ thị trường trong nước, thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, các chuỗi cung ứng.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo thượng tôn pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp và thi hành án; chú trong công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý do doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, vùng, có tính liên vùng đi qua địa bàn tỉnh và hạ tầng đô thị. Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn,…

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; thu hút và trọng dụng nhân tài; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; triển khai đồng bộ và hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2045; triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; đẩy mạnh xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Xây dựng UBND Tỉnh và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát, kiểm tra. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển tỉnh nhà.

- Tiếp tục phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo nhất là khu vực biên giới; đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, đảm bảo giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, an ninh biên giới, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tích cực chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại. Đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại đa phương và chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2024 - 2026 VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỐC GIA VÀ VAY, TRẢ NỢ CÔNG 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện mục tiêu của các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, vay, trả nợ công và đầu tư công trung hạn và cũng là năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách 2023 - 2025 theo Nghị quyết của Quốc hội. Theo đó, mục tiêu cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 là: Xây dựng và tổ chức điều hành chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy nhanh thực hiện các công trình đầu tư hạ tầng quan trọng, kết nối vùng và liên vùng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ và lộ trình tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương.

Nhiệm vụ xây dựng dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 cần tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

1. Dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024

1.1. Về dự toán thu NSNN

Dự toán thu NSNN năm 2024 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN, đi đôi với phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong

nước để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2023 cũng như dự toán năm 2024. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tăng, giảm thu ngân sách khi Chính phủ thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với nhà đầu tư nước ngoài. Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2024 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 *(đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách)*, mức tăng trưởng tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công *(trong đó có nhà, đất)*, số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước *(sau khi trừ đi các chi phí có liên quan)* phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

1.2. Về dự toán chi Ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết của trung ương. Phấn đấu cân đối nguồn lực để thực hiện việc cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2024 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban

hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh phê chuẩn dự toán NSNN năm 2023, các huyện, thành phố xây dựng dự toán chi cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2024 trên cơ sở dự toán năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân Tỉnh giao và nhu cầu tăng chi phát sinh để thực hiện các chế độ, chính sách và pháp luật có liên quan. Trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2024, UBND Tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng trình cấp có thẩm quyền phương án chi cân đối và mục tiêu ngân sách huyện, thành phố năm 2024 phù hợp với khả năng cân đối của NSNN trên địa bàn để xác định lại tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa cấp tỉnh và ngân sách huyện, thành phố và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố năm 2024 để áp dụng cho cả thời kỳ ổn định ngân sách, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Về chi đầu tư phát triển:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo dảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31/12/2023; cương quyết khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

- Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về

nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Về chi NSNN cho các nhiệm vụ theo Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

d) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc cấp tỉnh tiếp tục xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW; các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên thuộc cấp tỉnh giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

đ) Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương hướng dẫn lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

e) Trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2023, lũy kế số đã thực hiện 03 năm 2021 - 2023, dự kiến lộ trình thực hiện trong cả giai đoạn 2021-2025, số kiểm tra 03 năm 2023 - 2025 đã được thông báo và cơ chế tài chính thực hiện đã được phê duyệt, các cơ quan, địa phương chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 của từng chương trình chi tiết theo từng cơ quan, địa phương, vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo từng lĩnh vực chi NSNN, theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, khả năng giải ngân, tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

g) Cơ quan, đơn vị thực hiện tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có).

h) Về dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, điều chỉnh lương hưu *(phần NSNN đảm bảo)*, điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công: các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

i) Đối với các nhiệm vụ, dự án dự kiến bố trí từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công *(trong đó có nhà, đất)* và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước: Trên cơ sở dự toán thu phải nộp NSNN *(sau khi trừ chi phí liên quan)*, lập dự toán chi đầu tư phát triển, được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật, dự kiến số vốn bố trí chi tiết cho từng dự án để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

k) Dự toán số bội chi/bội thu, kế hoạch vay, trả nợ gốc và trả nợ lãi, phí của Ngân sách địa phương (NSĐP)

Việc xây dựng dự toán số bội chi/bội thu, kế hoạch vay, trả nợ gốc và trả nợ lãi, phí của NSĐP thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; trong đó cần chú ý một số nội dung sau:

- Ngân sách cấp tỉnh chỉ được phép bội chi khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Trên cơ sở mức dư nợ của NSĐP ước đến ngày 31/12/2023, nhu cầu vay vốn cho ĐTPT năm 2024 và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSĐP, đánh giá đầy đủ tác động của nợ NSĐP trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới, đảm bảo mức dư nợ vay của địa phương không vượt quá mức dư nợ tối đa theo chế độ quy định.

- Chủ động bố trí chi trả nợ gốc từ các nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo trả nợ đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn, đặc biệt là các khoản vay nước ngoài Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, đồng thời đảm bảo dư nợ NSĐP trong giới hạn theo quy định.

1.3. Xây dựng dự toán Ngân sách địa phương

Căn cứ vào dự toán chi NSĐP năm 2024, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thành phố áp dụng cho giai đoạn 2024 - 2026 và số bổ sung cân đối năm 2024 do Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định để áp dụng từ năm 2024.

Ngoài thực hiện theo đúng các yêu cầu tại các điểm 1, 2 mục I của Chỉ thị này, việc xây dựng dự toán NSĐP các cấp năm 2024 còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Dự toán thu ngân sách trên địa bàn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch, Chi cục Thuế khu vực, Hải quan, phối hợp với các cơ quan liên quan, căn cứ chỉ tiêu thu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh giao và đánh giá những tác động của các yếu tố khách quan, chủ quan đến sản xuất, kinh doanh, nguồn thu ngân sách để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2023 trên địa bàn.

Chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2024 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do tác động của các yếu tố khách quan về kinh tế chính trị thế giới, khu vực, biến động giá cả, thị trường, điều hành cung ứng, luân chuyển hàng hóa, sự phục hồi của kinh tế địa phương...

b) Dự toán chi cân đối NSĐP

Căn cứ dự toán chi ngân sách huyện, thành phố được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định; trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của huyện, thành phố; các chế độ, chính sách do cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền; các nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các huyện, thành phố xây dựng dự toán chi ngân sách huyện, thành phố, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN năm 2015; Ngân sách huyện, thành phố xác định lại số tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2024 dành để thực hiện CCTL theo quy định. Đối với chi đầu tư phát triển, phải bố trí đủ vốn theo tiến độ đã cam kết đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các dự án được phân cấp quản lý.

c) Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn cân đối NSĐP

- Xây dựng dự toán chi ĐTPT năm 2024, chi tiết nguồn cân đối NSĐP, bao gồm: chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất; dự toán chi các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước (vốn vay, vốn viện trợ); trên cơ sở đó bố trí đủ vốn đối ứng thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư vốn NSĐP năm 2024 đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Bố trí kinh phí để thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản nợ vay của NSĐP phải trả khi đến hạn.

- Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng KTXH, Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.

d) Dự toán chi trả nợ lãi, phí và chi phí khác: xây dựng dự toán thành một mục chi riêng trong chi cân đối NSĐP, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn; kèm theo thuyết minh mức chi trả chi tiết theo từng nguồn vốn vay (nếu có)

đ) Dự toán chi thường xuyên của NSĐP

Phần còn lại của dự toán NSĐP *(sau khi đã bố trí chi đầu tư phát triển nguồn cân đối NSĐP; chi trả nợ lãi, phí và chi phí khác; bổ sung quỹ dự trữ tài chính; dự phòng ngân sách địa phương)* được bố trí chi thường xuyên của NSĐP. Các địa phương thực hiện giảm dự toán đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 được xác định căn cứ vào kết quả thực hiện lũy kế đến năm 2023, mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, riêng mức giảm biên chế được xác định theo quyết định giao biên chế của cấp thẩm quyền (nếu có).

Các Sở, ngành và địa phương lập phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo thực tế điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024 theo lộ trình.

e) Dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương và địa phương ban hành

Các Sở, ban, ngành và địa phương báo cáo chi tiết số đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian hưởng theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành tính theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng năm 2024 *(đối với các chính sách đã được bố trí đủ trong dự toán chi thường xuyên cân đối NSĐP năm 2023 tính theo mức lương cơ sở hiện hành 1,49 triệu đồng/tháng, đã bao gồm đối tượng chuẩn nghèo mới)*; kinh phí hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đối tượng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, cấp bù chi phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm, các chính sách, chế độ mới ban hành có hiệu lực kể từ năm 2023. Căn cứ quy định tại Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025, nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán chi cân đối NSĐP năm 2023 để xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Kế hoạch tài chính – Ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026

Trên cơ sở các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 07-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW, số 27-NQ/TW, số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, 7 (Khóa XII) về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội; căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính, vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 quốc gia và địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Nghị quyết 43/2022/QH15; nguyên tắc, tiêu chí, định mức vốn

đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN và dự kiến khả năng thực hiện năm 2023, dự toán NSNN năm 2024:

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp quốc gia; trong đó, giả định năm 2026 là năm tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của giai đoạn 2021 - 2025 và các cơ chế, chính sách mới nếu đã xác định được.

2. Các Sở, ban, ngành Tỉnh và các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp.

III. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSNN NĂM 2024

Trên cơ sở rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các Chủ đầu tư đề xuất kiến nghị giải pháp trong 02 năm còn lại để hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch 5 năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

Năm 2024 là năm then chốt, tăng tốc phấn đấu để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tiếp tục thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4460/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 6 năm 2023 về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

- Lập kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện theo đúng các quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4460/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 6 năm 2023.

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2024 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch triển khai các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2024.

- Xác định rõ mục tiêu, khả năng huy động và cân đối nguồn vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn và khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm

2024; Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, manh mún, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Phấn đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được quy định, để sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Ưu tiên bố trí đủ vốn cho: các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có); dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023 nhưng chưa được bố trí đủ vốn; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư (các chủ đầu tư phải hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2024, trước ngày 31/12/2023).

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi luỹ kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2023 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022 và dự kiến giải ngân năm 2023 *(bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024

1.1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các nội dung đã triển khai, những quy định trong Chỉ thị số 21/CT-TTg và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2024 bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, phân công nhiệm vụ và tiến độ báo cáo cụ thể đối với các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tổng hợp, xây dựng các Kế hoạch nêu trên.

- Căn cứ nội dung Chỉ thị này ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung và tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2024, để triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- Đối với chỉ tiêu GRDP, sử dụng số liệu công bố của Tổng cục Thống kê; phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê, các đơn vị liên quan rà soát và ước thực hiện năm 2023, dự kiến chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Thời gian hoàn thành và trình xin ý kiến UBND Tỉnh thông qua phương án tăng trưởng GRDP năm 2024 *(ít nhất 3 phương án, bao gồm dự kiến năm 2025)* ***trước ngày 30 ngày 6 năm 2023***. Thời gian hoàn thành và trình UBND Tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 **trước ngày 08 tháng 7 năm 2023**.

1.2. Đề nghị Cục Thống kê

Trên cơ sở kết quả ước tính của Tổng cục Thống kê sơ bộ quý I và ước tính Quý II, 6 tháng đầu năm 2023, đề nghị Cục Thống kê phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan ước tính chỉ tiêu GRDP cả năm 2023 và các chỉ tiêu liên quan để phục vụ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; hoàn thành ***trước ngày 27 tháng 6 năm 2023***, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan. Đồng thời, tham gia có ý kiến và khuyến nghị đối với các phương án tăng trưởng GRDP năm 2024.

1.3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê xây dựng phương án tăng trưởng GRDP của khu vực kinh tế thuộc lĩnh vực phụ trách *(ít nhất 03 phương án)*, từng phương án chi tiết giá trị ngành hàng, sản lượng nông sản, sản phẩm công nghiệp.

1.4. Sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện thành phố

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực năm 2024 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Trong đó, Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2024 hoàn thành **trước ngày 29 tháng 6 năm 2023**.

2. Về xây dựng dự toán NSNN năm 2024

2.1. Giao Sở Tài chính

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các nội dung đã triển khai, những quy định trong Chỉ thị số 21/CT-TTg và các hướng dẫn của Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026 bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tổng hợp, xây dựng các Kế hoạch nêu trên, gửi về Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các quy định của cơ quan trung ương về thực hiện cải cách, chính sách bảo hiểm xã hội phù hợp với điều kiện thực tế, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.2. Yêu cầu các Sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2024 - 2026 của

cơ quan, đơn vị, địa phương theo định hướng, mục tiêu phát triển chung và các yêu cầu trên, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW và Kết luận 28-KL/TW; tình hình thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập đến hết năm 2023, kế hoạch năm 2024 được cấp thẩm quyền giao, dự kiến kế hoạch năm 2024 - 2026, tổng hợp vào dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024 - 2026 theo quy định.

- Các Sở, ban, ngành Tỉnh tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, hoặc chủ trì trình cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi quy định các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ NSNN đảm bảo phù hợp Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Hướng dẫn các đơn vị, chính quyền cơ sở xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công và Dự toán ngân sách năm 2024 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

2.3. Giao Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định biên chế năm 2024 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý trước thời điểm báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự toán NSNN năm 2024 theo quy định của Luật NSNN; chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan cùng cấp ở huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, gửi Sở Nội vụ thẩm định biên chế năm 2024 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2024.

Yêu cầu Thủ trưởng Sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước và các địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo việc xây dựng xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đạt chất lượng và tiến độ đề ra./.

***Nơi nhận*:**
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Doanh nghiệp nhà nước địa phương;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Chuyên viên VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Thư).

CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa